

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN
(*Gia hạn*)**

Số: **S93** /GP-UBND
Ngày cấp: **13** tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Gia hạn)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 09/6/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng thông thường tại làng Kép Ram, thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum và Công văn số 756/UBND-NNTN ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh xác nhận trữ lượng khoáng sản bổ sung được phép đưa vào thiết kế khai thác;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 99/GP-UBND ngày 26/01/2011 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 250/GP-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh về cho phép Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum khai thác đá làm VLXDĐT tại mỏ đá làng Kép Ram, thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum ngày 25/5/2018;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 291/TTr-STNMT ngày 08/6/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 99/GP-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh để Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum được tiếp tục khai thác đá làm VLXDĐT tại mỏ đá làng Kép Ram, thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến tháng 01/2024, với các nội dung như sau:

- Diện tích khu vực gia hạn khai thác: 3,5 ha (khu 1 diện tích 01 ha, khu 2 diện tích 2,5 ha), trong đó: diện tích đã khai thác: 1,3 ha; diện tích còn lại: 2,2 ha. Khu vực gia hạn khai thác được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và Bản đồ khai thác kèm theo.

- Độ sâu khai thác: $\text{coste} + 558\text{m}$

- Trữ lượng đá xây dựng cấp 121 theo kết quả thăm dò: 293.490 m^3

- Tổng trữ lượng địa chất đá xây dựng cấp 121 được phép khai thác ở thể tự nhiên: $124.224,4 \text{ m}^3$ tương ứng ở thể nguyên khai 183.231 m^3 ;

- Trữ lượng được phép khai thác (*sản lượng*): $164.907,9 \text{ m}^3$

- Tổng trữ lượng địa chất đã khai thác ở thể tự nhiên: $86.031,6 \text{ m}^3$ tương ứng ở thể nguyên khai $126.896,7 \text{ m}^3$.

- Công suất được phép khai thác: 30.000 m^3 đá khai thác thực tế/năm.

- Thời hạn tiếp tục gia hạn khai thác: 05 năm 6 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm VLXDĐT theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất được quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 99/GP-UBND ngày 26/01/2011 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 250/GP-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. Thực hiện các thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật. Kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 99/GP-UBND ngày 26/01/2011 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 250/GP-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sao gửi Giấy phép này, Giấy phép khai thác khoáng sản số 99/GP-UBND ngày 26/01/2011 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 250/GP-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND thành phố Kon Tum, UBND xã Hòa Bình*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum (bản chính);
- Lưu: VT, NNTN69

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép số **S93/GP-UBND**
ngày **13** tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 107 ⁰ 30', Múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1.579.754	548.890	Khu 1: 01
2	1.579.754	548.990	
3	1.579.654	548.990	
4	1.579.654	548.890	
5	1.579.369	550.595	Khu 2: 2,5
6	1.579.219	550.779	
7	1.579.118	550.588	
8	1.579.284	550.466	